

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Kim Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương.

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 23/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 29/5/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn B, sinh năm 05 tháng 12 năm 2002; Nơi cư trú: Số B, Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Số D, Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; có vợ và 01 con; tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bất quả tang: Ngày 04/4/2025; Tạm giữ: Ngày 05/4/2025; Tạm giam: Ngày 08/4/2025; Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L Công an tỉnh Đ và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 2005; Địa chỉ: Số D, Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 04/4/2025 tại Km 05 + 900 quốc lộ E thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Lê Tấn B có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,404 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ tuần tra thuộc Phòng C1 Công an tỉnh Đ thu giữ. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 bịch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 65F1-498,38 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã qua sử dụng.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo Lê Tấn B thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04/4/2025 của Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đối với Lê Tấn B thể hiện: Lê Tấn B dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 07/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, được niêm phong trong bì thư màu trắng gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,404 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,369 gam, được “Niêm phong số: 350, ngày 04/4/2025”.

Đối với xe mô tô biển số 65F1-498.38 qua điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Lê Nguyên B1, cha vợ của bị cáo B. Ông B1 chết ngày 12/3/2021 để lại xe này cho con gái tên Lê Thị Hồng T là của vợ của Bảo quản L, sử dụng. Việc bị cáo B lấy xe đi mua ma túy về cất giấu sử dụng chị T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị T.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSLVo ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát huyện L, đã truy tố bị cáo Lê Tấn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện L thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Tấn B từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được “Niêm phong số 350, ngày 04/4/2025”.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa người làm chứng Lê Thị Hồng T trình bày đã nhận lại xe mô tô biển số 65F1-498.38.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của **Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Đồng Tháp**, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Tấn B: Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04/4/2025 của Công an xã Đ, Bản Kết luận giám định số 347/KL-HTHS ngày 07/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 04/4/2025, bị cáo Lê Tấn B đã có hành vi tàng trữ 0,404 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ Công tác của Phòng C1 Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã Đ, Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật gồm: 01 bịch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định; 01 xe mô tô biển số 65F1-498,38 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đã qua sử dụng.

[3] Bị cáo Lê Tấn B, sinh năm 2002 là người đủ từ 18 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc tàng trữ trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình mua ma túy tàng trữ để sử dụng cá nhân.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Tấn B đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như sau: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được “Niêm phong số 350, ngày 04/4/2025”.

[9] Cáo trạng số: 47/CT-VKSLVo ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh và điều khoản của tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo B và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo Lê Tấn B bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn B 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Tấn B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định được “Niêm phong số 350, ngày 04/4/2025”.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 27/5/2025).

4. Về án phí: Căn Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại Tạm giam khu vực L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP(kx).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên